

Số: 456 /BC-BDN

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2013

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri về khó khăn trong sản xuất và đời sống của ngư dân tại tỉnh Bình Định

Thực hiện Nghị quyết số 569/NQ-UBTVQH13 ngày 27 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc giao Ban Dân nguyện tổ chức hoạt động giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri; ngày 08/8 và 09/8/2013, Đoàn công tác của Ban Dân nguyện do đồng chí Hà Công Long, Phó Trưởng Ban làm Trưởng đoàn đã làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, Ủy ban nhân dân huyện Hoài Nhơn; đi khảo sát thực tế tại Cảng cá kết hợp với khu tránh, trú bão Tam Quan và gặp gỡ, lắng nghe ý kiến của một số ngư dân về kết quả giải quyết khó khăn trong sản xuất và đời sống của ngư dân.

Tham gia Đoàn công tác có Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Lãnh đạo, chuyên viên Vụ Dân nguyện và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

Ban Dân nguyện trân trọng báo cáo kết quả của Đoàn công tác như sau:

1. Đặc điểm, tình hình của địa phương liên quan đến việc giải quyết kiến nghị của cử tri về khó khăn trong sản xuất và đời sống của ngư dân

Tỉnh Bình Định là tỉnh thuộc duyên hải Nam Trung bộ; có tổng diện tích tự nhiên 6.025 km²; dân số trên 1,6 triệu người, trong đó lực lượng lao động trong độ tuổi chiếm 53%; có 10 huyện, 01 thành phố thuộc tỉnh trong đó có 04 đơn vị cấp huyện có biển là: Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát và thành phố Quy Nhơn; ngoài ra còn có 04 xã thuộc huyện Tuy Phước nằm dọc bờ Tây của đầm Thị Nại cũng có hoạt động kinh tế biển. Các huyện, thành phố ven biển chiếm 35,6 % diện tích với 68% dân số toàn tỉnh.

Với chiều dài bờ biển trên 134 km, bên cạnh địa hình tự nhiên ven biển đa dạng với các đầm phá như Thị Nại (diện tích 5.060 ha), Đê Gi (diện tích 1.580 ha), Trà Ổ (diện tích 1.200 ha) nối thông với biển qua các vũng, vịnh, cửa lạch, cảng biển như: Cảng Quy Nhơn, Đê Gi và Tam Quan. Tỉnh Bình Định còn có 1.440 km² diện tích vùng nội thủy, 40.000 km² diện tích lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế bên ngoài đường cơ sở là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế biển, bao gồm các lĩnh vực cảng biển, giao thông vận tải biển, thủy sản, du lịch. Toàn tỉnh có 33 xã, phường có nghề cá hình thành trên các bãi ngang, đảo nhỏ ven biển, ven đầm. Hiện nay, việc khai thác, nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản và dịch vụ hậu cần nghề cá của tỉnh ngày càng phát triển, cụ thể như sau:

+ Lĩnh vực khai thác thủy sản:

- Toàn tỉnh hiện có 7.303 tàu cá, trong đó tàu dưới 90 cv khai thác ven bờ có 4.691 chiếc (chiếm 64 %) với 25.234 thuyền viên, tàu cá từ 90 cv trở lên khai thác xa bờ có 2.612 chiếc (chiếm 36 %) với 21.217 thuyền viên. Bình Định hiện đang dẫn đầu về số lượng tàu khai thác xa bờ ở Miền Đông.

- Sản lượng thủy sản khai thác năm 2012 đạt sản lượng 164.479 tấn, trong đó sản lượng cá ngừ (cá ngừ vây vàng, cá ngừ mắt to đạt gần 9.000 tấn/năm, cá ngừ nhỏ (chủ yếu là cá ngừ vằn) khoảng 34.000 tấn/năm, mực khoảng 26.173 tấn...)

+ Lĩnh vực nuôi trồng thủy sản:

Hệ thống đầm phá đa dạng như đầm Trà Ổ (1.400 ha), Đê Gi (3.060 ha), Thị Nại (5.060 ha) thích hợp cho nuôi trồng thủy sản nước lợ như nuôi tôm sú, hàu...cùng với bờ biển trên 134 km với vùng lãnh hải (2.500 km²), vùng đặc quyền kinh tế (40.000 km²) là tiềm năng để phát triển nghề nuôi hải sản biển như nuôi tôm hùm, cá biển, ngọc trai, rong biển.

Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2012 là 4.136 ha; sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 8.707 tấn, trong đó sản lượng tôm nước lợ (tôm sú, tôm thẻ chân trắng) đạt gần 6.000 tấn.

+ Về cơ sở hạ tầng, dịch vụ hậu cần nghề cá, chế biến và tiêu thụ thủy sản, cảng cá, bến cá, khu neo đậu tàu cá:

Dọc theo bờ biển Bình Định có 3 cửa biển lớn, tập trung nhiều tàu thuyền neo đậu và hoạt động khai thác thủy sản, đã hình thành 3 khu neo đậu kết hợp phát triển cảng cá là Quy Nhơn, Đê Gi và Tam Quan Bắc.

Cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu cá: hiện có 10 cơ sở chuyên đóng sửa tàu thuyền đánh cá, đa số có quy mô nhỏ, đóng tàu vỏ gỗ theo mẫu dân gian.

Cơ sở cung ứng vật tư ngư lưới cụ, dầu, nước đá, thực phẩm, nước uống ... được bố trí tại khu vực gần các cảng cá, hầu hết đều thuộc các doanh nghiệp tư nhân.

Cơ sở thu mua cá ngừ hiện có 19 cơ sở (9 cơ sở thu mua cá ngừ nhỏ, 10 cơ sở chuyên thu mua cá ngừ đại dương).

Chế biến thủy sản xuất khẩu: hiện có 05 nhà máy chế biến thủy sản công nghiệp, các nhà máy này chủ yếu chế biến các mặt hàng tôm, cá đông lạnh với công suất thiết kế khoảng 10.000 tấn /năm.

Sản xuất thủy sản trong thời gian qua luôn được tỉnh Bình Định quan tâm phát triển trên tất cả các lĩnh vực đánh bắt, nuôi trồng và chế biến xuất khẩu. Nhờ vậy, nghề cá Bình Định luôn giữ vững nhịp độ tăng trưởng và trở thành thế mạnh của tỉnh, đóng vai trò quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh và bảo vệ an ninh quốc phòng trên biển.

2. Tình hình ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về việc bảo đảm, khuyến khích, hỗ trợ ngư dân đánh bắt, khai thác, nuôi trồng, chế biến và làm dịch vụ khai thác thủy, hải sản

Để tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về việc bảo đảm, khuyến khích, hỗ trợ ngư dân đánh bắt, khai thác, nuôi trồng, chế biến và làm dịch vụ khai

thác thủy, hải sản, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản:

- Quyết định số 23/2007/QĐ-UBND ngày 13/8/2007 v/v ban hành chính sách khuyến khích phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng hiệu quả, bền vững.

- Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 01/3/2013 v/v quy định mức hỗ trợ đề ứng phó với hạn hán trong sản xuất nông nghiệp và dân sinh năm 2013.

- Quyết định 32/2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2012 v/v quy định mức hỗ trợ dân sinh, hỗ trợ sản xuất, tàu thuyền bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt và dịch bệnh gây ra.

- Quyết định 11/2013/QĐ-UBND ngày 03/6/2013 v/v sửa đổi, bổ sung quy định hỗ trợ sản xuất bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt và dịch bệnh gây ra quy định tại Quyết định 32/2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2012 của UBND tỉnh.

- Quyết định số 45/2002/QĐ-UBND ngày 15/5/2002 của UBND tỉnh về chính sách chuyển đổi đất cát, đất nhiễm mặn ven biển sang nuôi tôm.

- Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án y tế biển, đảo.

3. Thực trạng về sản xuất và đời sống của ngư dân

Trong những năm qua, được sự quan tâm của nhà nước, tình hình sản xuất và đời sống của người dân ven biển nhất là đời sống ngư dân đã được nâng cao rõ rệt. Với vị trí địa lý tự nhiên và nguồn nhân lực truyền thống về nghề biển, tỉnh Bình Định tuy có nhiều thuận lợi để phát triển nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá nhưng cũng còn không ít những khó khăn, vướng mắc cần được khắc phục, cụ thể như sau:

3.1. Thuận lợi:

- + Về khai thác, chế biến hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá:

- Bình Định có thế mạnh về đánh bắt xa bờ. hiện đang dẫn đầu về số lượng tàu khai thác xa bờ ở Miền Đông. Sản lượng khai thác thủy sản rất lớn, trong đó sản phẩm cá ngừ đại dương của cả nước có giá trị xuất khẩu cao chủ yếu do ngư dân Bình Định đánh bắt.

- Bình Định có 3 cửa biển lớn, với 04 cảng cá (Nhơn Châu, Quy Nhơn, Tam Quan và Đề Gi) đã và đang được đầu tư xây dựng để phục vụ cho hoạt động nghề cá địa phương. Trong đó, cảng cá Quy Nhơn là một trong 14 cảng cá loại I của cả nước (theo Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 15/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ), nằm trong hệ thống thương cảng quốc gia có hệ thống luồng lạch ra vào khá ổn định. Cảng cá Quy Nhơn có ảnh hưởng lớn đến các hoạt động kinh tế thủy sản trong toàn tỉnh, cảng đã được đầu tư xây dựng mở rộng. Dự án nâng cấp, mở rộng Cảng cá Quy Nhơn đã khởi công xây dựng vào tháng 11/2007, đến nay đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, tổng vốn đầu tư 45,287 tỷ đồng với chiều dài cầu cảng 610 m, số lượng tàu cập cảng khoảng trên 1.200 chiếc/tháng, lượng hàng thủy sản thông qua cảng khoảng 4200 tấn/tháng. Tại Bình Định, tập trung nhiều tàu thuyền từ các địa phương khác đến neo đậu và bán hải sản, rất thuận lợi cho việc phát triển chế biến hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá. Đây cũng là điểm mạnh để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Về thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa:

Nhìn chung việc tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật về những nội dung liên quan đề bảo đảm, khuyến khích, hỗ trợ ngư dân đánh bắt, khai thác, nuôi trồng, chế biến và làm dịch vụ khai thác thủy, hải sản biển do trung ương và địa phương ban hành đã được tỉnh thực hiện có kết quả, mang lại hiệu quả thiết thực, phục vụ kịp thời yêu cầu sản xuất, đời sống của ngư dân, doanh nghiệp thủy sản. Đặc biệt là các chính sách như chính sách hỗ trợ ngư dân khắc phục hậu quả bão lụt, đóng mới tàu cá khai thác xa bờ năm 1997-1998...

Tại Bình Định, việc thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Chính phủ về một số chính sách khuyến khích khai thác hải sản trên các vùng biển xa đã tạo bước chuyển đổi mạnh mẽ về ngư trường khai thác và nghề khai thác, tăng số lượng tàu, nâng công suất máy tàu và các trang thiết bị thông tin liên lạc cho các tàu hoạt động tại các vùng biển xa bờ ở Trường Sa, Hoàng Sa... đã góp phần nâng cao sản lượng khai thác hải sản ở vùng biển xa bờ, tăng sản lượng kim ngạch xuất khẩu và cải thiện mức sống cho các ngư dân vùng ven biển, đồng thời thể hiện sự có mặt thường xuyên của ngư dân trên các vùng biển của tổ quốc, đóng góp vào công tác bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Từ năm 2011 đến nay, ngư dân tỉnh Bình Định đã được nhận các hỗ trợ, gồm: hỗ trợ nhiên liệu, hỗ trợ bảo hiểm, hỗ trợ máy bộ đàm tầm xa, với tổng số tiền là 322.038,17 triệu đồng. Riêng 06 tháng đầu năm 2013 có 1153 hồ sơ xin hỗ trợ, với số tiền là 50.204 triệu đồng. Việc ban hành và thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ đã thúc đẩy phát triển sản xuất khai thác hải sản xa bờ, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo của tổ quốc. (năm 2012 ngư dân Bình Định đã đóng mới trên 200 tàu cá khai thác xa bờ có công suất trên 220 CV).

+ Về tổ chức đề ngư dân khai thác theo tổ, đội và chính sách hỗ trợ cho ngư dân khai thác theo tổ, đội:

Xuất phát từ thực tế sản xuất của ngư dân, yêu cầu quản lý của nhà nước trong lĩnh vực khai thác thủy sản, nhằm giúp ngư dân có thể giúp đỡ nhau trên biển trong quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là có thể ứng cứu nhau khi gặp thiên tai, tai nạn, bị tàu lạ tấn công... Toàn tỉnh Bình Định đã xây dựng được 243 Tổ đoàn kết khai thác hải sản với 817 tàu tham gia (trong đó Hoài Nhơn 184 tổ với 575 tàu; Phù Mỹ 25 tổ với 134 tàu; Quy Nhơn 34 tổ với 108 tàu).

+ Về bảo đảm điều kiện thông tin liên lạc, phương tiện hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ:

Từ năm 2008, tỉnh Bình Định đã triển khai xây dựng hệ thống Trạm bờ thông tin liên lạc cho tàu cá để phục vụ cho công tác thông tin liên lạc, hỗ trợ tìm kiếm cứu nạn tàu cá trên biển. Đến năm 2011, thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg, tỉnh Bình Định đã xây dựng thêm 01 hệ thống Trạm bờ thông tin liên lạc để tiếp nhận báo cáo vị trí hoạt động của tàu cá từ các vùng

biển xa gửi về. Việc triển khai thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg góp phần tăng cường năng lực về thông tin liên lạc (đã có 1.175 tàu cá được lắp đặt máy thông tin liên lạc sóng HF tầm xa theo Quyết định 48) giúp cho việc thông tin liên lạc của ngư dân tốt hơn.

3.2. Một số tồn tại, khó khăn, vướng mắc

- Trong nuôi trồng, khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ hậu cần nghề cá, tỉnh Bình Định còn gặp nhiều khó khăn như:

Tình trạng môi trường nước ô nhiễm, chất lượng con giống chưa đảm bảo; tại một số vùng nuôi, công tác quản lý của các cấp chính quyền cơ sở còn thiếu sự quan tâm trong việc chỉ đạo, đề xuất giải quyết tình trạng không tuân thủ lịch thời vụ; tự phát xây dựng ao nuôi tôm ngoài quy hoạch. Tại các vùng quy hoạch nuôi trồng thủy sản của tỉnh, người dân còn gặp nhiều khó khăn trong việc đầu tư vốn cho sản xuất.

Việc thu mua, chế biến, tiêu thụ thủy sản vẫn còn tồn tại một số bất cập chưa được giải quyết. Công tác khuyến ngư, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào khai thác, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch... còn nhiều hạn chế, dẫn đến làm giảm chất lượng và giá trị sản phẩm thủy sản. Vì vậy, chất lượng và giá trị sản phẩm thủy sản sau khai thác giá trị không cao.

Việc tiêu thụ sản phẩm thủy sản vẫn còn tồn tại nhiều bất cập nhất là đối với hải sản xuất khẩu như cá ngừ đại dương, mực... phụ thuộc nhiều vào cơ sở thu mua, đầu nậu, chủ vựa ngoài tỉnh. Trong khi đó các đơn vị, cơ sở trong tỉnh chưa xuất khẩu được mặt hàng tươi đối với cá ngừ đại dương.

Trong chế biến thủy sản xuất khẩu, thị trường thu mua, nhập khẩu nguyên liệu gặp khó khăn, chi phí sản xuất tăng cao... đã làm gia tăng giá thành sản phẩm, giảm khả năng cạnh tranh các mặt hàng thủy sản xuất khẩu của tỉnh. Lĩnh vực chế biến thủy sản nội địa gặp khó khăn về khả năng cạnh tranh thị trường nên ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất.

Tuy là đầu mối giao thông của đường bộ, đường sắt, đường biển nhưng do Bình Định cách xa Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, lại chưa có sân bay quốc tế, trung tâm kiểm định chất lượng nông lâm thủy sản vùng nên khó khăn trong việc vận chuyển, xuất khẩu hàng nông thủy sản có chất lượng cao như cá ngừ đại dương.

Việc quy hoạch, đầu tư tuy đã được quan tâm nhưng cơ sở hạ tầng, cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá trong cả ba lĩnh vực sản xuất thủy sản là khai thác, nuôi trồng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm thủy sản vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất. Trong lĩnh vực khai thác thủy sản, các cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh, trú bão, hệ thống luồng lạch như cửa Tam Quan, Đề Gi chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất, nhất là đối với số lượng tàu cá khai thác xa bờ.

Những khó khăn, vướng mắc nêu trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và sản xuất của ngư dân tỉnh Bình Định.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án của trung ương ban hành tại địa phương gặp nhiều khó khăn như:

Người sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản khó tiếp cận để được

nhận hỗ trợ khi thực chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản theo Quyết định 63/2010/QĐ- TTg ngày 15/10/2010 và Quyết định 65/2011/QĐ-TTg ngày 02/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Việc thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản đến năm 2020 ban hành theo Quyết định 1690/QĐ-TTg ngày 16/9/2010, Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020 ban hành theo Quyết định 188/QĐ-TTg ngày 13/02/2012, Đề án tổ chức lại sản xuất trong khai thác hải sản ban hành theo Quyết định 375/QĐ-TTG ngày 01/03/2013 của Thủ tướng Chính phủ khó thực hiện do thiếu cơ chế về tài chính.

Cảng cá kết hợp với khu neo đậu tránh, trú bão Tam Quan được Trung ương quan tâm đầu tư xây dựng xong kè chắn sóng nhưng khi đưa vào sử dụng thì phát sinh bất cập, địa phương rất khó giải quyết, đó là hiện tượng bồi lắng cát tại cửa luồng lạch, làm hạn chế tàu thuyền ra vào khu neo đậu.

4. Kiến nghị

4.1. Kiến nghị với địa phương

Trên cơ sở báo cáo kết quả tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến sản xuất và đời sống của ngư dân địa phương, qua khảo sát thực tế tại cảng Tam Quan, Đoàn công tác đánh giá cao kết quả đạt được của địa phương trong việc tổ chức thực hiện chính sách nhằm khuyến khích, hỗ trợ ngư dân ổn định sản xuất và nâng cao thu nhập. Để nâng cao hiệu quả của công tác này trong thời gian tới, Đoàn công tác kiến nghị với địa phương một số vấn đề như sau:

- Đẩy mạnh công tác khuyến ngư, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào khai thác, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch... nhằm nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm thủy sản xuất khẩu, nhất là việc bảo đảm được chất lượng cá ngừ đại dương xuất khẩu ra nước ngoài.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách, pháp luật của nhà nước đã ban hành đối với ngư dân nhằm khắc phục những khó khăn trong sản xuất và đời sống của các đối tượng được thụ hưởng chính sách này.

- Tích cực chỉ đạo khắc phục tình trạng môi trường nước ô nhiễm, nâng chất lượng con giống; đẩy mạnh công tác quy hoạch hướng dẫn nuôi trồng thủy sản nhằm phát triển nghề nuôi trồng thủy sản tại địa phương.

4.2. Kiến nghị với các cơ quan Trung ương

Đoàn công tác ghi nhận những kiến nghị của địa phương về các biện pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về sản xuất và đời sống của ngư dân; Đoàn sẽ tiếp tục nghiên cứu và có ý kiến trao đổi với các cơ quan chức năng ở trung ương đề nghiên cứu, kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật hiện hành nhằm bảo đảm phù hợp với thực tiễn về một số vấn đề sau đây:

- Tiếp tục quan tâm quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá, khu neo đậu tránh, trú bão để đáp ứng nhu cầu neo đậu hiện nay, nhất là đối với các tàu cá khai thác xa bờ; nghiên cứu tổng thể các cảng cá ở miền Trung đã làm đề chắn sóng (tương tự như ở Cảng Sa Huỳnh ở Quảng Ngãi,

Tam Quan ở Bình Định...) để có giải pháp căn cơ nhằm khắc phục tình trạng bồi lấp tại các cảng biển, khu neo đậu tránh, trú bão (Hiện hàng năm tỉnh phải bỏ ra vài ba tỷ để nạo vét luồng vào Cảng Tam Quan nhưng năm sau lại hầu như bị bồi lấp như cũ.)

- Tổng kết, sơ kết, đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án của trung ương ban hành như Chiến lược phát triển thủy sản đến năm 2020 ban hành theo Quyết định 1690/QĐ-TTg ngày 16/9/2010, Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020 ban hành theo Quyết định 188/QĐ-TTg ngày 13/02/2012, Đề án tổ chức lại sản xuất trong khai thác hải sản ban hành theo Quyết định 375/QĐ-TTg ngày 01/03/2013 của Thủ tướng Chính phủ... để đảm các chính sách này được thực hiện hiệu quả trên thực tế.

- Nghiên cứu, có chính sách hỗ trợ con em gia đình ngư dân nghèo đi học tại các Trường đại học, Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề liên quan đến ngành nghề thủy sản nhằm bảo đảm có lực lượng lao động tiếp tục làm nghề khai thác biển, nhất là khai thác, đánh bắt cá ở các vùng biển xa.

- Nghiên cứu xem xét có chính sách hỗ trợ ngư dân hiện đại hóa đội tàu khai thác, hỗ trợ xây dựng đội tàu dịch vụ hậu cần, vận chuyển; có chính sách hỗ trợ nuôi trồng thủy sản thân thiện môi trường, hỗ trợ nâng cao chất lượng, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch; hỗ trợ ngư dân tổ chức sản xuất theo mô hình tổ đội đoàn kết sản xuất trên biển nhằm tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau.

- Nghiên cứu, ban hành chính sách gắn kết giữa người sản xuất nguyên liệu (nuôi trồng, khai thác thủy sản) và các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu thủy sản, hỗ trợ tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Trên đây là báo cáo kết quả của Đoàn công tác tại tỉnh Bình Định, Ban Dân nguyện xin trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- UBTVQH | để báo cáo
- Trưởng BDN |
- UBND, ĐDBQH tỉnh BD;
- Lưu: HC, DN.
- Số e-pas: 60292.

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Hà Công Long

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1338/SY-UBND

Bình Định, ngày 27 tháng 8 năm 2013

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CVP, PVPNN, K13;
- Lưu: VT (08b);

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình